

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 1431/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án “Đoàn kết, tập hợp thanh niên công nhân
tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chương trình số 76-CTr/TU ngày 15/10/2008 của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Bình Dương nhằm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Xét đề nghị của Tỉnh Đoàn Thanh niên tại Tờ trình số 425-TTr/TĐTN-HLHTN ngày 06/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đoàn kết, tập hợp thanh niên công nhân tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020” (*Đề án kèm theo*).

Điều 2. Giao Tỉnh Đoàn Thanh niên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng triển khai cụ thể các nội dung chi tiết để thực hiện hiệu quả Đề án “Đoàn kết, tập hợp thanh niên công nhân tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư Tỉnh Đoàn Thanh niên; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Đặng Minh Hưng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**“ĐOÀN KẾT, TẬP HỢP THANH NIÊN CÔNG NHÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020”**

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh)

**I. THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TÁC ĐOÀN KẾT TẬP HỢP THANH
NIÊN CÔNG NHÂN - SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Tình hình chung:

- Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với diện tích tự nhiên là 2.694,4 km²; dân số hiện nay khoảng 2.004.800 người (thống kê năm 2015), trong đó có hơn 850.000 lao động ngoài tỉnh (*chiếm hơn 40% dân số toàn tỉnh*). Cơ cấu hành chính của tỉnh gồm 01 thành phố, 04 thị xã và 04 huyện với 91 xã, phường, thị trấn. Bình Dương có vị trí thuận lợi, cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 30 km, gần cảng biển, sân bay và các trung tâm kinh tế, thương mại quan trọng của khu vực phía Nam; với các trục quốc lộ quan trọng như Quốc lộ 13, 14, tuyến đường sắt Bắc - Nam, Đường xuyên Á đi qua, Bình Dương trở thành đầu mối giao lưu của các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên với thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong những năm qua, nền kinh tế của tỉnh luôn duy trì tốc độ phát triển kinh tế khá cao với mức tăng trưởng bình quân hàng năm trên 13%, các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội cơ bản đạt được theo kế hoạch, thu nhập và đời sống của người lao động từng bước được cải thiện; an sinh xã hội, giáo dục được triển khai tốt, có hiệu quả. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được đảm bảo. Dự kiến đến năm 2020, tổng dân số dự kiến 2,5 triệu người, tỷ lệ đô thị hóa 80%, lực lượng lao động khoảng 1,5 triệu người (trong đó, thanh niên công nhân (TNCN) chiếm khoảng 70% tổng số lao động trong toàn tỉnh).

- Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành nên môi trường làm việc, sinh sống của TNCN liên tục được cải thiện chất lượng. Nhìn chung, TNCN có những phẩm chất tốt đẹp của thanh niên Việt Nam: cần cù, chịu khó, có ý chí phấn đấu vươn lên, chuyên tâm làm việc, từng bước ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, đời sống TNCN vẫn còn rất khó khăn trong mặt bằng chung của xã hội, vẫn còn một số lượng lớn TNCN chưa được thụ hưởng các chương trình, chính sách, nguồn lực chăm lo của tỉnh. Hiện tại, công nhân đang làm việc tại Bình Dương đa phần sống trong các khu nhà trọ do người dân tự xây dựng, đời sống còn gặp nhiều khó khăn cả về vật chất,

tin thần, ít được tiếp cận với các thông tin chính thống và các chính sách an sinh xã hội của tỉnh, trình độ và tay nghề thấp, tác phong công nghiệp yếu, thiếu kỹ năng sống - kỹ năng thực hành xã hội, cơ sở vật chất, hạ tầng xã hội phục vụ cho công nhân chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, tình trạng TNCN vi phạm luật giao thông hoặc bị lôi kéo, xúi giục, kích động gây mất an ninh trật tự, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật còn nhiều; một bộ phận không nhỏ TNCN thiếu và yếu về kiến thức, tin học, ngoại ngữ; con em của TNCN chưa có điều kiện được học tập, chăm lo tốt nhất... điều này cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh Bình Dương trong tương lai.

2. Tình hình đoàn kết tập hợp thanh niên công nhân tại Bình Dương:

- Thời gian qua, công tác đoàn kết tập hợp TNCN tỉnh Bình Dương đã có bước đột phá cơ bản qua triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường công tác đoàn kết tập hợp thanh niên công nhân các khu nhà trọ giai đoạn 2007 - 2010*” và Đề án “*Đoàn kết tập hợp TNCN tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 - 2015*”. Hiện toàn tỉnh đã thành lập được 1.447 Chi hội, CLB/49.216 hội viên thanh niên; trong đó:

+ Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh đã thành lập 770 Chi hội TNCN khu nhà trọ/24.781 hội viên.

+ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh đã thành lập 677 Câu lạc bộ (CLB), Chi hội nữ thanh niên nhà trọ/24.435 hội viên.

- Trong giai đoạn 2011 - 2015, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên đã xây dựng được 70 chi đoàn Thanh niên xa quê (TNXQ)/1.091 đoàn viên tại các xã, phường, thị trấn; thành lập 151 cơ sở Đoàn, Hội ngoài nhà nước (38 chi đoàn/916 đoàn viên, 85 Chi hội Liên hiệp thanh niên (LHTN)/3.566 hội viên, 28 Chi hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN)/732 hội viên); phát triển 40 đảng viên là TNCN từ các hoạt động của Đề án.

- Trong công tác tập hợp TNCN, Ban chỉ đạo (BCĐ) Đề án đã phân công các đơn vị triển khai công tác đoàn kết tập hợp TNCN gắn với các chương trình hành động của các ban, ngành, đoàn thể và từng cấp. Trong đó, Ban thường vụ Tỉnh Đoàn đã triển khai các kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng các tổ chức Đoàn - Hội trong TNCN, lồng ghép trong các hoạt động Tuần lễ TNCN Bình Dương, Tháng công nhân Bình Dương hàng năm; các chương trình chăm lo tết; các buổi sinh hoạt chi đoàn - Chi hội hàng tháng; phát hành 10.000 tờ/tuần Báo Bình Dương thứ Bảy miễn phí cho TNCN; vận động và trao nguồn Quỹ hỗ trợ thanh niên xa quê có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; triển khai Đề án phổ cập tin học cho TNCN...; Ban thường vụ Hội LHPN đã chỉ đạo lồng ghép các hoạt động của Đề án “343, “707”, “295” tổ chức truyền thông 4 chuẩn mực đạo đức người phụ nữ Việt Nam “*Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang*”; “*Giáo dục bà mẹ nuôi dạy con tốt*”; “*Dạy nghề giới thiệu việc làm*”; xây dựng gia đình “*5 không, 3 sạch*”, các chuẩn mực gia đình “*No ảm, tiến bộ, hạnh phúc*”.

- Mặc dù các cấp bộ Đoàn - Hội đã có nhiều cố gắng, luôn quan tâm và đề ra các mục tiêu, giải pháp mới, phù hợp với từng giai đoạn, nhưng công tác đoàn kết tập hợp TNCN vẫn còn hạn chế do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Nếu tính trên tổng số khoảng 800.000 TNCN hiện nay, tỷ lệ tập hợp vào tổ chức chỉ đạt khoảng 6%, tỷ lệ thu hút TNCN tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội tổ chức khoảng 10%.

3. Căn cứ xây dựng Đề án:

a) Cơ sở lý luận:

- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”.

- Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 5/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025.

- Nghị quyết số 06-NQ/TUĐTN ngày 1/3/2005 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn (Khóa VIII) về tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên và xây dựng tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh; Hướng dẫn số 57-HD/TWĐTN-BTC ngày 22/12/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về Hướng dẫn thành lập các tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Chương trình số 76-Ctr/TU ngày 15/10/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, trong đó xác định: “*Tạo bước đột phá trong công tác tập hợp thanh niên công nhân trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, ở các khu nhà trọ; tạo được ý thức xây dựng “Bình Dương là quê hương thứ hai” trong thanh niên công nhân xa quê*”.

- Chương trình số 51/Ctr-TU ngày 06/11/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương về xây dựng, phát triển tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Chương trình số 11-Ctr/TU của Tỉnh ủy về “Công tác phát triển Đảng viên, giai đoạn 2010 - 2015; Chương trình số 13-Ctr/TU ngày 27/5/2011 của Tỉnh ủy về việc “*Xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, Đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*” giai đoạn 2011 - 2015.

- Kế hoạch số 2042/KH-UBND ngày 23/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020.

b) Cơ sở thực tiễn:

- Bình Dương là tỉnh công nghiệp có tốc độ phát triển kinh tế cao và định hướng đến trước năm 2020 sẽ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó lực lượng lao động đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển của Tỉnh. Do đó, việc tạo điều kiện tốt nhất đáp ứng nhu cầu chính đáng cho TNCN (trong đó có khoảng 65-70% là lao động nữ) phải được xem là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu thu hút nguồn nhân lực của Tỉnh.

- Từ kết quả và kinh nghiệm đã đạt được qua gần 10 năm thực hiện Đề án Đoàn kết tập hợp TNCN tỉnh Bình Dương (với hơn 1.600 tổ chức Đoàn – Hội TNCN được thành lập tại các khu nhà trọ và trong doanh nghiệp) thì việc tiếp tục triển khai Đề án giai đoạn mới với nhiều nội dung, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng TNCN đã tập hợp là việc cần thiết và phải được thực hiện thường xuyên, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở, đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở cơ sở, thu hút nguồn lực xã hội tham gia thực hiện Đề án.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN:

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục mở rộng, tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp TNCN trên địa bàn toàn Tỉnh; Tập trung nâng cao chất lượng các tổ chức Đoàn Hội đã được thành lập, phát huy vai trò nòng cốt của các thủ lĩnh, đảng viên TNCN để tiếp tục xây dựng và phát triển công tác đoàn kết tập hợp TNCN.

- Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ý thức giai cấp và tinh thần dân tộc cho TNCN, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Bình Dương đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa tỉnh nhà.

- Góp phần đáp ứng nhu cầu và lợi ích chính đáng của TNCN, đồng thời xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp và tạo ý thức xây dựng “*Bình Dương là quê hương thứ hai*” trong TNCN.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục rà soát, hỗ trợ, duy trì phát triển và tập trung nâng cao chất lượng hoạt động hơn 1.600 cơ sở Đoàn, Chi hội, CLB thanh niên trong các khu nhà trọ, các doanh nghiệp hiện có với khoảng 54.000 đoàn viên, hội viên; xem xét cho giải thể những tổ chức Đoàn – Hội không đảm bảo các quy định điều lệ.

- Thành lập mới 500 Chi hội, CLB với 50.000 hội viên thanh niên; 122 cơ sở Đoàn, Chi hội LHTN trong doanh nghiệp, trên địa bàn dân cư với khoảng 50.000 đoàn viên, hội viên, trong đó:

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thành lập: 200 CLB, Chi hội nữ thanh niên nhà trọ; 20 Chi hội LHPN trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước với 20.000 hội viên.

+ Tỉnh Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh thành lập:

- 300 Chi hội TNCN khu nhà trọ với 15.000 hội viên.
- 22 chi đoàn TNXQ tại 100% xã chưa thành lập, có TNXQ với 3.000 đoàn viên, hội viên.

- 80 cơ sở Đoàn, Chi hội LHTN trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước với 8.000 hội viên.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của 2.000 cán bộ nòng cốt và cộng tác viên là Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm CLB; 4.000 tuyên truyền viên là cán bộ nòng cốt, thành viên BCH Chi đoàn, BCN Chi hội, CLB.

- Đoàn Thanh niên các cấp bồi dưỡng ít nhất 500 TNCN là đoàn viên ưu tú, cán bộ nòng cốt để giới thiệu sang Đảng kết nạp, phần đầu có ít nhất 50 TNCN được kết nạp Đảng.

- Hàng năm, các đoàn viên, hội viên được tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị thông qua việc học tập và làm theo lời Bác; giáo dục ý thức chấp hành pháp luật (trọng tâm là pháp luật về lao động, việc làm, chế độ bảo hiểm, giao thông đường bộ, an ninh trật tự, phòng chống ma túy), nghĩa vụ công dân; chăm lo những lợi ích thiết thực, chính đáng của công nhân về vật chất, tinh thần; nắm tâm tư, nguyện vọng TNCN, xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong các doanh nghiệp. Thông qua Đề án, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ tăng cường đoàn kết, tập hợp TNCN, tập trung nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên TNCN, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng của TNCN.

- Cuối năm, các chi đoàn, Chi hội đều được hướng dẫn đánh giá phân loại theo tiêu chí phù hợp đặc thù đối tượng, đảm bảo theo quy định điều lệ Đoàn - Hội. Tỷ lệ chi đoàn, Chi hội yếu, xóa tên không quá 10% so với chỉ tiêu thành lập mới hàng năm.

3. Yêu cầu:

- Đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả của Đề án nhằm chăm lo lợi ích và nhu cầu chính đáng gắn liền với nâng cao nhận thức trách nhiệm bản thân, ý thức chính trị, ý thức pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân của TNCN, trong đó quan tâm yếu tố nữ thanh niên.

- Phát huy vai trò của cán bộ nòng cốt, tuyên truyền viên TNCN; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ở các địa phương, doanh nghiệp và phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể có liên quan.

4. Phạm vi của Đề án: Tập hợp và nâng cao nhận thức nam, nữ TNCN đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh thông qua hình thức thành lập và củng cố các cơ sở Đoàn, Chi hội, CLB trực thuộc Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp trong các khu nhà trọ, ký túc xá công nhân, khu nhà ở xã hội, doanh nghiệp ngoài nhà nước và trên địa bàn dân cư trong giai đoạn 2016 - 2020.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN:

1. Hỗ trợ, duy trì phát triển và củng cố các Chi hội, CLB thanh niên trong các khu nhà trọ, trong các doanh nghiệp hiện có; thành lập mới các cơ sở Đoàn, Chi hội, CLB trực thuộc Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp nhằm đoàn kết, tập hợp TNCN:

1.1. Trên cơ sở các Chi hội, CLB, hội viên hiện có qua thực hiện Đề án giai đoạn 2007 - 2010 và giai đoạn 2011 - 2015, Đề án tiếp tục kế thừa phát triển, hỗ trợ các nguồn lực duy trì tốt các hoạt động, rà soát và củng cố hoạt động các tổ chức Đoàn - Hội, có hướng dẫn nội dung sinh hoạt, đổi mới phương thức sinh hoạt phù hợp đặc thù đối tượng TNCN, có hướng dẫn xếp loại chi đoàn, Chi hội cuối năm.

1.2. Tổ chức tiếp nhận, quản lý và giới thiệu sinh hoạt Đoàn - Hội cho lực lượng đoàn viên, thanh niên ngoài tỉnh đến Bình Dương làm việc, sinh sống.

1.3. Chỉ đạo công tác tham mưu, phối hợp tạo nguồn lực cho hoạt động xây dựng tổ chức Đoàn, Hội.

1.4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng tổ chức, bộ máy thực hiện công tác tập hợp TNCN và phát triển, củng cố tổ chức.

a. Củng cố bộ máy, tổ chức:

- Trong giai đoạn 2011 - 2015, Ban Chỉ đạo Đề án đã được bổ sung, điều chỉnh và thể hiện tốt vai trò chỉ đạo thực hiện Đề án, đối với Đề án giai đoạn mới nên tiếp tục thành lập bộ máy Ban Chỉ đạo Đề án của tỉnh, Ban Tổ chức thực hiện Đề án cấp huyện, xã và Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức thực hiện Đề án.

- Trên cơ sở biên chế, hợp đồng cán bộ Đề án đã bố trí cho các cấp theo Đề án giai đoạn 2011 - 2015, Đề án giai đoạn mới tiếp tục đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện Đề án, xây dựng tiêu chuẩn và tuyển dụng cán bộ Đề án đáp ứng nhu cầu đoàn kết tập hợp TNCN (*có tâm huyết, nhiệt tình, hiểu biết và nắm bắt tâm lý đối tượng TNCN*), tiếp cận và tiến hành thành lập các Chi hội tại các khu nhà trọ, doanh nghiệp.

- Xây dựng tiêu chuẩn, hướng dẫn đánh giá chất lượng đội ngũ chuyên trách, bán chuyên trách thực hiện công tác Đề án.

- Tiếp tục xây dựng lương cho cán bộ Đề án theo hệ số, đảm bảo các chế độ bảo hiểm, phí công đoàn và phụ cấp cho những địa bàn có quá đông TNCN. Trường hợp cán bộ Đề án không đảm bảo tiêu chuẩn về độ tuổi, bằng cấp, nhưng có kinh nghiệm tổ chức sinh hoạt, đoàn kết tập hợp thanh niên được BTC Đề án cùng cấp xác nhận thì có thể tuyển dụng làm cán bộ Đề án theo chế độ lương khoán.

- Bổ sung biên chế còn thiếu cho các đơn vị mới trong quá trình thành lập huyện, thị, bố trí đủ số lượng biên chế để đảm bảo công tác thực hiện Đề án được triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Xây dựng các Chi hội, cơ sở Đoàn kiểu mẫu trong doanh nghiệp, khu nhà trọ; tổ chức học tập, tuyên truyền nhân rộng mô hình.

- Phân cấp quản lý các Chi đoàn, Chi hội có quy mô lớn (trên 1.000 TNCN) theo từng cấp quản lý phù hợp, phát huy vai trò bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng trong việc tổ chức sinh hoạt, định hướng tư tưởng cho đoàn viên, hội viên.

- Hướng dẫn chi tiết hoạt động lực lượng nòng cốt, tuyên truyền viên; quy định về thời gian, nội dung tổ chức hoạt động phù hợp điều kiện công việc, cuộc sống TNCN.

- Nghiên cứu, đúc kết kinh nghiệm để xây dựng các mô hình tập hợp TNCN, quản lý các cơ sở Đoàn như: thành lập cơ sở Đoàn trên địa bàn khu công nghiệp có các đoàn viên ở các doanh nghiệp khác nhau, liên chi Đoàn, bộ phận chuyên trách hoặc Ban cán sự Đoàn phụ trách khu vực có nhiều TNCN.

b. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

- Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn ở cấp tỉnh dành cho cán bộ chuyên trách; cấp huyện tập huấn cho lực lượng nòng cốt, cán bộ Đoàn, Hội, CLB ở cơ sở. Xây dựng chương trình đào tạo khung cho suốt thời gian Đề án, kết hợp báo cáo, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn hoạt động tại cơ sở.

- Biên soạn giáo trình, tài liệu và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề ngắn hạn phù hợp cho đội ngũ chuyên trách, đội ngũ bán chuyên trách làm công tác vận động tập hợp thanh niên ngoài khu vực nhà nước (kỹ năng công tác vận động, tập hợp; cách tiếp cận và quy trình thành lập; nội dung và hình thức hoạt động của các chi đoàn, Chi hội, CLB...); chú trọng tổ chức các lớp kỹ năng mềm miễn phí và cấp giấy chứng nhận.

- Tiếp tục biên soạn và cung cấp tài liệu hướng dẫn sinh hoạt hàng tháng cho các chi đoàn, Chi hội, CLB thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước/khu nhà trọ, chú trọng nâng cao chất lượng nội dung bản tin, hình thức thu hút, thông tin hữu ích phù hợp đối tượng TNCN.

- Định kỳ tổ chức liên hoan gặp gỡ và tuyên dương các mô hình, gương cán bộ điển hình trong công tác ĐKTH TNCN.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng huấn luyện tỉnh, các câu lạc bộ Huấn luyện viên, câu lạc bộ Kỹ năng cấp huyện, xã trong tổ chức sinh hoạt chi đoàn, Chi hội. Tạo điều kiện để các câu lạc bộ tham gia cùng tổ chức Đoàn - Hội cấp xã trong các hoạt động, thành lập tổ chức và hỗ trợ lực lượng nòng cốt.

c. Hình thức, nội dung tập hợp và tổ chức, quản lý các cơ sở Đoàn, Chi hội, CLB:

- Hình thức tập hợp:

+ Lập các Chi hội, CLB (sở thích, nghề nghiệp,...) trực thuộc Hội Liên hiệp thanh niên và Chi hội, CLB nữ thanh niên nhà trọ thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ xã trong khu nhà trọ, ký túc xá, khu nhà ở xã hội nhằm tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho TNCN tham gia sinh hoạt.

+ Thành lập, duy trì hoạt động các cơ sở Đoàn, Chi hội trực thuộc Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên cấp huyện, cấp tỉnh trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước; thành lập các cơ sở đoàn TNXQ ở địa bàn dân cư trực thuộc Đoàn xã, phường, thị trấn.

+ Kết nối hoạt động của các cơ sở Đoàn - Hội, CLB TNCN với hoạt động của chi đoàn trên địa bàn khu ấp; đồng thời chi đoàn khu ấp có trách nhiệm cử cán bộ làm nòng cốt tham gia các cơ sở Đoàn - Hội trong TNCN.

+ Thành lập và nhân rộng mô hình CLB kết nối TNCN (hiện tại đang trực thuộc Trung tâm Hỗ trợ TNCN&LĐT tỉnh Bình Dương) trên địa bàn toàn tỉnh trực thuộc Hội Liên hiệp thanh niên cấp huyện giám sát, quản lý.

- Phân cấp trách nhiệm thành lập, quản lý:

+ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã chịu trách nhiệm thành lập các chi đoàn, Chi hội TNCN, TNXQ trên địa bàn dân cư; các chi đoàn, Chi hội do Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã trực tiếp theo dõi quản lý. Cấp huyện hỗ trợ hoặc trực tiếp quản lý đối với các chi đoàn, Chi hội có số lượng đông, quản lý và tổ chức các hoạt động tại các điểm sinh hoạt đoàn viên TNXQ (phấn đấu mỗi năm ra mắt mới 2 điểm sinh hoạt đoàn viên xa quê). Việc phân cấp cụ thể ở cấp huyện, cấp xã do Ban Tổ chức Đề án cấp huyện hướng dẫn phù hợp.

+ Khối Doanh nghiệp xây dựng tổ chức trong các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp; Cấp huyện tập trung đầu tư xây dựng tổ chức ở các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp trên địa bàn (gồm các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp).

+ Cấp tỉnh hỗ trợ các huyện, thị, thành Đoàn và Khối Doanh nghiệp đầu tư xây dựng tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp là thành viên hội Doanh nhân trẻ, CLB Nữ Doanh nhân tỉnh Bình Dương.

+ Chi đoàn TNXQ tập trung các bạn đoàn viên TNCN xa quê mới kết nạp hoặc từ các nơi khác chuyển đến, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của chi bộ khu ấp trên địa bàn, cùng với chi đoàn khu, ấp tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương, thực hiện việc phân loại, đánh giá chi đoàn, đoàn viên cuối năm (*theo hướng dẫn của Tỉnh đoàn đối với chi đoàn TNCN*) và tham gia vào quá trình đánh giá, xếp loại cuối năm của cấp ủy tại địa phương.

- Phương châm:

+ Chú trọng chất lượng của các tổ chức Đoàn - Hội đã thành lập trong TNCN, nâng cao nhận thức của TNCN thông qua các nội dung sinh hoạt thiết thực, phù hợp.

+ Bên cạnh việc tổ chức tập hợp rộng rãi TNCN trên địa bàn tỉnh, cần dành nhiều nguồn lực tập trung xây dựng tổ chức trong những doanh nghiệp ngoài nhà nước, địa bàn có đông TNCN, tranh thủ sự ủng hộ của các chủ doanh nghiệp nhiệt tình với các hoạt động Đoàn - Hội, đảm bảo hài hòa 3 lợi ích: TNCN - doanh nghiệp - tổ chức Đoàn Hội. Tiếp tục củng cố và triển khai có hiệu quả các chương trình của Đoàn - Hội tại các doanh nghiệp đã thành lập được tổ chức, tạo uy tín và hình ảnh tốt để tiếp tục tuyên truyền, giới thiệu thành lập tổ chức tại các doanh nghiệp khác.

+ Phối hợp tốt với Công đoàn, CLB Chủ nhà trọ và phát huy vai trò của lực lượng cán bộ nòng cốt để làm hạt nhân phát triển các tổ chức Đoàn, Hội.

2. Phát triển lực lượng cán bộ nòng cốt và cộng tác viên, lực lượng tuyên truyền viên; tiếp tục thực hiện công tác phát triển Đảng cho TNCN là đoàn viên ưu tú, cán bộ nòng cốt:

2.1. Phát triển lực lượng cán bộ nòng cốt đồng thời là cộng tác viên nắm bắt và định hướng dư luận xã hội:

Thời gian qua, cán bộ nòng cốt (là Bí thư cơ sở Đoàn, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm CLB) đồng thời cũng là cộng tác viên được xây dựng nhằm nắm bắt và định hướng dư luận xã hội. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cán bộ nòng cốt vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu do thiếu kỹ năng, nghiệp vụ, cũng như hệ thống phản ánh thông tin cụ thể. Do đó, để phát triển lực lượng cán bộ nòng cốt đồng thời là cộng tác viên nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, cần tập trung thực hiện các nội dung:

- Tổ chức sinh hoạt, gặp gỡ định kỳ; cung cấp tài liệu sinh hoạt.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn định kỳ.
- Thiết lập hệ thống kênh thông tin trong lực lượng cộng tác viên, Ban Tổ chức Đề án.
- Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động (bộ phận quản lý, phối hợp cung cấp và xử lý thông tin 2 chiều) cho lực lượng cộng tác viên, Ban Tổ chức Đề án cấp xã và huyện.

2.2. Phát triển lực lượng tuyên truyền viên:

Phát triển lực lượng tuyên truyền viên là các cán bộ nòng cốt, thành viên Ban Chấp hành, Ban chủ nhiệm các Chi đoàn, Chi hội, CLB cần tập trung thực hiện các nội dung:

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn định kỳ.
- Cung cấp tài liệu sinh hoạt, tuyên truyền.
- Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động cho lực lượng tuyên truyền viên.

2.3. Xây dựng tổ chức Đoàn, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng kết nạp:

- Thông qua Đề án giai đoạn 2011 - 2015, các chi đoàn TNXQ đã được thành lập, cần tiếp tục chú trọng công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, thực hiện tốt quy trình giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp theo hướng dẫn số 02 HĐ/TĐ-BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn.

- Ban Tổ chức thực hiện Đề án các cấp xây dựng kế hoạch, đề ra chỉ tiêu giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng theo từng năm; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, khen thưởng Ban Tổ chức Đề án, các cơ sở Đoàn, Hội thực hiện tốt công tác phát triển Đảng trong TNCN.

- Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ đẩy mạnh công tác phối hợp chặt chẽ với Công Đoàn trong việc tiếp cận tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, thường xuyên theo dõi quá trình phấn đấu của TNCN.

- Xây dựng hướng dẫn thực hiện nhằm tạo thuận lợi, khắc phục những hạn chế và hỗ trợ cho đoàn viên ưu tú, đảng viên TNCN phát huy vai trò trong quá trình tham gia các hoạt động Đoàn - Đảng.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục ý thức giai cấp và tinh thần dân tộc của TNCN; chăm lo lợi ích và nhu cầu chính đáng, đồng thời phát huy vai trò của TNCN tham gia phát triển doanh nghiệp, tham gia các hoạt động Đoàn - Hội, nâng cao nhận thức về trách nhiệm công dân của TNCN:

3.1. Tiếp tục lồng ghép các Đề án, chương trình của Đoàn Thanh niên, Hội LHPN tỉnh đang thực hiện nhằm giáo dục, chăm lo cho TNCN như:

- Tổ chức Tháng công nhân và Tuần lễ TNCN Bình Dương; phát hành Báo Bình Dương thứ Bảy miễn phí cho TNCN; phát triển nguồn Quỹ hỗ trợ thanh niên xa quê có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tổ chức tốt các hoạt động chăm lo cho TNCN tại Trung tâm Giới thiệu việc làm Thanh niên tỉnh, Văn phòng Tư vấn, hỗ trợ thanh niên, Trung tâm hoạt động Thanh niên, Trung tâm hỗ trợ TNCN và Lao động trẻ Bình Dương.

- Lòng ghép tổ chức cho TNCN được thụ hưởng các Chương trình của Đề án Nâng cao nhận thức pháp luật cho thanh niên tỉnh Bình Dương, Đề án Nâng cao kiến thức tin học cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội tỉnh Bình Dương, Đề án Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm của Chính phủ (Đề án 103), Đề án “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (Đề án 343) và Đề án “Giáo dục bà mẹ nuôi, dạy con tốt” (Đề án 704) .

3.2. Tiếp tục lồng ghép các Đề án, chương trình của các sở, ngành; thu hút nguồn lực xã hội giáo dục, chăm lo cho TNCN:

- Các ngành có liên quan tiếp tục chủ động xây dựng các chương trình, Đề án và phối hợp triển khai thực hiện chăm lo, giáo dục TNCN, trong đó tập trung đáp ứng nhu cầu học nghề, học tập, chăm sóc sức khỏe của TNCN; tuyên truyền giáo dục sức khỏe sinh sản; nâng cao khả năng tiếp cận cộng đồng của TNCN:

+ Sở Y tế phối hợp Tỉnh đoàn Thanh niên xây dựng, triển khai Chương trình tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, sức khỏe sinh sản trong thanh niên, trong đó có TNCN (Chương trình hành động số 76-Ctr/TU).

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Tỉnh đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động đưa văn hóa, thể thao về cơ sở (vòng quanh các địa bàn có đông TNCN).

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai Đề án dạy nghề miễn phí cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ và TNCN là người địa phương có nhu cầu học tập.

+ Phối hợp các doanh nghiệp, mạnh thường quân tổ chức các chương trình trang bị kiến thức, ngoại ngữ, kỹ năng thực hành xã hội, ứng phó trước các tình huống nguy hiểm trong TNCN, tăng cường vận động các nguồn lực chăm lo cho con em TNCN.

- Hàng năm, Ban Tổ chức Đề án cấp huyện có kế hoạch vận động, tuyên truyền các chủ doanh nghiệp có ký túc xá, đông TNCN; vận động tài trợ của các mạnh thường quân; huy động thanh niên tình nguyện tổ chức các hoạt động đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh cho TNCN trên địa bàn. Tùy vào đặc điểm và điều kiện của địa phương, tham mưu xây dựng các tụ điểm vui chơi giải trí kiểu mẫu của TNCN, các trung tâm hoạt động thanh niên,...

- Ban Tổ chức Đề án cấp xã có kế hoạch huy động nguồn lực xã hội trên địa bàn để thực hiện Đề án như:

+ Mời Ban Chủ nhiệm Chủ nhà trọ tham gia Ban Tổ chức Đề án. Vận động các chủ nhà trọ đăng ký xây dựng Khu nhà trọ kiểu mẫu thanh niên (phần đầu đạt 5 khu/năm) ; trao các “Căn phòng mơ ước” (phần đầu đạt 5 căn/năm); mua sách, báo phát tặng cho TNCN; trang bị giỏ sách pháp luật cho các Chi hội, CLB TNCN.

+ Sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa có sẵn tại địa bàn, văn phòng khu/ấp, sân trường, điểm bưu điện văn hóa xã, cụm văn hóa liên xã... hỗ trợ cho các hoạt động của thanh niên công nhân.

+ Bố trí hợp lý nguồn kinh phí khoán hàng tháng cho chi đoàn, hàng quý cho Chi hội để hỗ trợ cho các hoạt động định kỳ.

+ Vận động các Đảng viên, cựu chiến binh, hội viên và nhân dân là chủ các khu nhà trọ để thành lập các cơ sở Đoàn, Chi hội; tạo điều kiện về cơ sở vật chất tổ chức có hiệu quả các hoạt động tập hợp TNCN khu nhà trọ.

+ Đoàn - Hội tăng cường tổ chức giao lưu, kết nghĩa, hoạt động tình nguyện tại chỗ giữa các Chi hội thanh niên nhà trọ lẫn nhau và với thanh niên địa phương thông qua các hoạt động văn hoá, thể thao và hoạt động xã hội thiết thực,...

3.3. Tổ chức một số chương trình hoạt động chăm lo, bồi dưỡng TNCN và phát huy vai trò TNCN:

a. Hoạt động chăm lo, bồi dưỡng TNCN:

- Tổ chức cho Lực lượng Thanh niên xung phong tình tham gia quản lý các khu nhà ở xã hội, xây dựng các tổ chức Đoàn, Hội và chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho TNCN; phối hợp với Công đoàn tổ chức các hoạt động trong khu ký túc xá công nhân theo hướng phong phú, thiết thực.

- Tiếp tục mở rộng hoạt động của Đề án “Văn phòng Tư vấn - Hỗ trợ thanh niên” tại các huyện, thị xã, thành phố thông qua việc tổ chức sân chơi cuối tuần, giới thiệu nhà trọ, việc làm cho TNCN,...

- Tuyên truyền, vận động, nêu gương lực lượng TNCN có ý thức tự lập, tự học tập nâng cao trình độ để vươn lên trong cuộc sống, có ý thức trách nhiệm bản thân, gia đình và xã hội, giáo dục văn hoá giao thông, văn hoá ứng xử.

b. Hoạt động nâng cao ý thức giai cấp và tinh thần dân tộc cho TNCN:

- Biên tập, phát hành Bản tin Thanh niên công nhân Bình Dương định kỳ hàng quý, qua đó giáo dục nâng cao nhận thức cho TNCN về vị trí, vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam và bản lĩnh chính trị, ý thức công dân, tinh thần dân tộc, ý chí vươn lên quyết tâm chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu.

- Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng các chương trình, chuyên mục TNCN phát hình và phát thanh định kỳ hàng tuần; Báo Bình Dương, Tạp chí Lao động Bình Dương xây dựng các chuyên “Trang TNCN” trên Báo, Tạp chí.

- Triển khai rộng rãi các nội dung cụ thể, phù hợp trong đối tượng TNCN về phong trào *Tôi yêu Tổ quốc tôi* thông qua các chương trình hành động *Tôi yêu Bình Dương*.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ nòng cốt, cộng tác viên nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, đội ngũ tuyên truyền viên các cấp trong việc tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trong TNCN.

- Đoàn Thanh niên tổ chức triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo Bác phù hợp trong đối tượng TNCN, với một số giải pháp cụ thể như: Biên soạn tài liệu tuyên truyền; tập huấn cho đội ngũ tuyên truyền viên; gặp gỡ tuyên dương cá nhân, tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động, chương trình hàng năm...

c. Tổ chức các hoạt động phát huy vai trò xung kích của thanh niên vì lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp và cộng đồng:

Thông qua các tổ chức Đoàn, Chi hội, CLB TNCN, hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn Tỉnh các hoạt động:

- Tổ chức thực hiện công trình thanh niên, phong trào “Sáng tạo trẻ”, “4 nhất”, “Tiết kiệm - chống lãng phí”, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động sự kiện, hoạt động xã hội góp phần quảng bá và xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp.

- Hướng dẫn thành lập các Tổ TNCN xung kích bảo vệ doanh nghiệp, bố trí kinh phí trang bị cơ sở vật chất ban đầu cho các đơn vị thực hiện thí điểm.

- Tuyên truyền, vận động thanh niên thực hiện tốt nội quy của đơn vị, nhất là về an toàn, vệ sinh lao động; đảm bảo quy trình sản xuất, kinh doanh dịch vụ; xây dựng thái độ làm việc tích cực và tác phong công nghiệp.

- Xây dựng các mô hình “Tổ tự quản khu nhà trọ”, “Đội TNCN xung kích”, “Đội tự vệ TNCN” các hoạt động tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an toàn giao thông trong doanh nghiệp, khu nhà trọ, hiến máu nhân đạo...

d. Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức về trách nhiệm công dân của TNCN:

- Thông qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, Chi hội, các tài liệu tuyên truyền, bản tin TNCN, từng bước cung cấp thông tin, giúp TNCN hiểu rõ trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, quyền và trách nhiệm của đoàn viên, hội viên.

- Xây dựng các giải pháp cụ thể và bố trí kinh phí tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ hàng quý tại các điểm sinh hoạt đoàn viên xa quê, khu nhà trọ kiểu mẫu thanh niên,... Xây dựng các buổi sinh hoạt mẫu tại các điểm khu, cụm công nghiệp thu hút đông TNCN.

- Tổ chức các hoạt động giúp TNCN nâng cao kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng làm việc, đặc biệt chú trọng xây dựng phong trào văn hóa đọc trong TNCN, xây dựng ý thức tự học vươn lên lập thân, lập nghiệp.

- Kết nối các CLB, phòng nhân sự tổ chức các buổi sinh hoạt thường xuyên giúp TNCN tăng cường khả năng giao tiếp, nâng cao khả năng ngoại ngữ, am hiểu văn hóa doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của người lao động,...

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHÁC:

1. Chỉ đạo, tổ chức quản lý thực hiện Đề án: Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện:

- Được thành lập để đảm nhiệm vai trò chính trong tổ chức thực hiện Đề án; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ 06 tháng hoặc 01 năm tổ chức sơ kết để đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả hoạt động cho Thường trực cấp uỷ, Ủy ban nhân dân cùng cấp; hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện; tổng kết Đề án theo từng giai đoạn.

- Sử dụng con dấu của cơ quan mà thủ trưởng cơ quan đó là thường trực Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đề án khi ký tên thay mặt cho Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đề án; thông qua vai trò thành viên của các ban, ngành, đoàn thể có liên quan mà thống nhất công tác chỉ đạo, phối hợp, phân cấp, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện.

- Có nhiệm vụ rà soát chất lượng chi đoàn, Chi hội đã thành lập, tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức, cho giải thể hoặc xóa tên những chi đoàn, Chi hội thực chất không tổ chức hoạt động; theo dõi, chỉ đạo triển khai điều tra, khảo sát tình hình TNCN trong các khu nhà trọ, doanh nghiệp; có biện pháp tiếp cận TNCN; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, củng cố tổ chức, bộ máy thực hiện công tác tập hợp và nâng cao nhận thức TNCN. Hàng năm, trên cơ sở thực tế và nhu cầu của các địa phương, doanh nghiệp; Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức Đề án phân bổ chỉ tiêu, tổ chức các hoạt động cho phù hợp nội dung Đề án được phê duyệt.

2. Chính sách hỗ trợ các cơ sở Đoàn, Chi hội, CLB hoạt động:

- Phụ cấp kinh phí bồi dưỡng, trang cấp đồng phục áo Thanh niên Việt Nam cho lực lượng cán bộ nòng cốt và cộng tác viên là Bí thư cơ sở Đoàn, Bí thư chi đoàn TNXQ, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm CLB; cấp thẻ hội viên (có ghi quyền lợi hội viên) cho hội viên, cán bộ nòng cốt của Đề án.

- Cho thụ hưởng chế độ trợ giúp pháp lý miễn phí đối với lực lượng cán bộ nòng cốt, tuyên truyền viên khi họ có nhu cầu trợ giúp.

- Cấp kinh phí duy trì hoạt động tuyên truyền, giáo dục hàng tháng trong các cơ sở Đoàn, Hội, CLB thuộc Đề án.

- Ngân sách cấp hỗ trợ thêm hàng năm bổ sung cho Quỹ hỗ trợ Thanh niên xa quê có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tỉnh Bình Dương nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ TNCN gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường số lượng Báo Bình Dương thứ Bảy và Tạp chí Lao động Bình Dương cấp, phát miễn phí thêm cho các cơ sở Đoàn, Hội, CLB mới thành lập theo Đề án.

- Nghiên cứu ban hành chính sách vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế xây dựng các tụ điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí cho TNCN.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền: Tổ chức quán triệt đến tất cả các cơ sở Đoàn, Hội; tuyên truyền sâu rộng trong TNCN, quần chúng nhân dân về chủ trương và vai trò của Đề án. Hình thức tuyên truyền đa dạng phong phú thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các đoàn thể chính trị - xã hội và thông qua công tác truyền thông của Đề án nhằm tạo sự hưởng ứng và tham gia tích cực của TNCN.

4. Kinh phí thực hiện:

- Nguồn ngân sách: Ngân sách các cấp bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung thực hiện của Đề án. Tùy từng nội dung, hình thức thực hiện thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo Đề án phối hợp thực hiện một số nội dung liên quan từ nguồn kinh phí đang thực hiện các chương trình, Đề án có liên quan của các Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Báo Bình Dương,...

Kinh phí Đề án được bố trí để thực hiện ở 2 cấp tỉnh và huyện. Hàng năm, Ban Chỉ đạo Đề án tổ chức khảo sát, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện của Ban Tổ chức Đề án cấp huyện, trên cơ sở đó phân bổ chỉ tiêu, phân bổ ngân sách, tổ chức các hoạt động cho phù hợp nội dung Đề án được phê duyệt.

- Nguồn vận động, tài trợ: Vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ, tài trợ thêm kinh phí của cấp huyện, thị, tương đương và cơ sở, đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục TNCN.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì: Tỉnh Đoàn Thanh niên.

2. Đơn vị thực hiện:

- Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp tỉnh, Tổ chuyên viên giúp việc (Trong đó Tỉnh Đoàn Thanh niên làm Thường trực Ban Chỉ đạo và phối hợp cùng Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh).

- Ban Tổ chức thực hiện Đề án các huyện, thị xã, thành phố, khối Doanh nghiệp và cấp xã.

3. Đơn vị phối hợp: Liên Đoàn Lao động tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Cựu chiến binh, Báo Bình Dương, Đài Phát thanh truyền hình Bình Dương và các Sở, ngành có liên quan trong từng hoạt động cụ thể.

4. Tiến độ và địa điểm triển khai Đề án:

a) Địa điểm: Đề án thực hiện trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố có khu nhà trọ, ký túc xá công nhân; trong một số doanh nghiệp trong và ngoài các khu - cụm công nghiệp có điều kiện thành lập tổ chức Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên .

b) Thời gian và tiến độ:

- Đề án thực hiện 05 năm, từ quý II/2016 đến tháng 12/2020. Phân kỳ thực hiện giai đoạn I từ quý II/2016 đến tháng 12/2018, giai đoạn II từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2020.

- Sau khi tổng kết, đánh giá Đề án sẽ tiếp tục đề xuất những nội dung và giải pháp mới thực hiện công tác đoàn kết tập hợp TNCN cho giai đoạn (2020 - 2025) tiếp sau.

5. Trách nhiệm của các ngành liên quan:

a) Tỉnh Đoàn Thanh niên, Hội liên Hiệp Phụ nữ tỉnh: Chủ động phối hợp, làm thường trực của Ban Chỉ đạo Đề án; triển khai thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án trong hệ thống của mình.

b) Liên Đoàn Lao động tỉnh: Cử đại diện Lãnh đạo tham gia làm Phó Ban Chỉ đạo Đề án; thực hiện một số nội dung liên quan của Đề án nhằm phối hợp xây dựng tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động chăm lo, giáo dục TNCN trong doanh nghiệp, khu ký túc xá công nhân; tuyên truyền về hoạt động của Đề án qua hệ thống thông tin của Liên Đoàn lao động.

c) Hội Cựu chiến binh: Phối hợp thực hiện một số nội dung liên quan của Đề án nhằm xây dựng Chi hội, CLB và giáo dục TNCN trong khu nhà trọ; tuyên truyền về hoạt động của Đề án qua hệ thống thông tin của Hội Cựu chiến binh.

d) Sở Tài chính: Tham mưu bố trí nguồn ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện Đề án và hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án. Phối hợp với Ban Chỉ đạo Đề án hướng dẫn kinh phí lương lao động hợp đồng cho Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã; tập huấn cho đội ngũ làm kế toán Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá một số chính sách hỗ trợ các Chi hội, CLB, các cơ sở Đoàn hoạt động.

đ) Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương: Xây dựng các chương trình, chuyên mục TNCN phát hình và phát thanh định kỳ hàng tuần.

e) Báo Bình Dương: Phối hợp với Ban Chỉ đạo Đề án trong việc thực hiện các nội dung, giải pháp của Đề án, trong đó tập trung xây dựng chuyên Trang TNCN; nâng cao chất lượng và số lượng trang Thanh niên Thứ Bảy.

g) Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore: Phối hợp thực hiện một số nội dung liên quan của Đề án nhằm xây dựng tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp; tổ chức các hoạt động chăm lo, giáo dục TNCN trong doanh nghiệp, khu ký túc xá công nhân.

h) Sở Y tế: Phối hợp Tỉnh đoàn Thanh niên xây dựng, triển khai Chương trình tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, sức khỏe sinh sản trong thanh niên, trong đó có TNCN.

i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch kinh phí tổ chức các hoạt động đưa văn hóa, thể thao về cơ sở (vòng quanh các địa bàn có đông TNCN); phối hợp với Ban Chỉ đạo Đề án để đưa những hoạt động đến với TNCN ở các cơ sở Đoàn, Hội, Chi hội, CLB TNCN.

k) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Phối hợp triển khai Đề án dạy nghề miễn phí cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ và TNCN là người địa phương có nhu cầu học tập.

l) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Thành lập Ban Tổ chức thực hiện Đề án của địa phương, đơn vị; xây dựng quy chế phối hợp hoạt động của Ban Tổ chức Đề án và phân công thành viên thường trực quản lý các hoạt động của Đề án tại cơ sở.

- Căn cứ hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đề án tỉnh, nội dung, chỉ tiêu hoạt động của Đề án, chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung thực hiện Đề án của cấp huyện và cấp xã.

- Chỉ đạo lập và tổ chức hoạt động của Ban Tổ chức thực hiện Đề án ở cấp xã; bố trí đủ kinh phí lương của lao động hợp đồng cho Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã theo hướng ưu đãi nhằm thu hút nhân sự có trình độ, năng lực làm việc ổn định tại cơ sở.

VI. HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN

- Đề án giúp mở rộng, tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp TNCN, nâng cao nhận thức TNCN về Đề án, về trách nhiệm bản thân, giúp TNCN có động lực, ý chí tự chủ, tự xây dựng các hoạt động của TNCN; với hơn 50.000 TNCN hiện nay được tập hợp vào tổ chức Đoàn, Hội trong phạm vi toàn tỉnh; các hoạt động của Đề án thu hút khoảng 75% thanh niên tham gia các hoạt động do Đoàn - Hội tổ chức.

- Đề án giúp xây dựng lực lượng tuyên truyền viên, cán bộ nòng cốt (đồng thời đây cũng là lực lượng nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trong đội ngũ TNCN), xây dựng đội ngũ đảng viên trẻ trong TNCN. Thông qua hoạt động của TNCN trong các tổ chức Đoàn, Hội để góp phần xây dựng giai cấp công nhân Bình Dương trong thời kỳ mới; góp phần đáp ứng nhu cầu và lợi ích chính đáng của TNCN, đồng thời xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Đặng Minh Hưng